TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số: **65**/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa Ngân hàng C huyện B với bà Th.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tài**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày **08** tháng **12** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: **Ngân hàng C**. Địa chỉ số 169 phố Linh Đường, phường H, quận M, Thành phố Hà Nội, Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trương Thị Lệ P**. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 02 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

**** Bị đơn***: Bà **Ngô Thị Th**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI D VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng C - Người đại diện theo ủy quyền bà Trương Thị Lệ P trình bày:

Vào ngày 07/11/2014 Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B và bà Th có ký kết hợp đồng tín dụng số 6600000702841849 để cho vay số tiền 30.000.000đ, mục đích vay tiền là để trả chi phí đi xuất khẩu lao động cho chị Trịnh Thị Phương D - là con gái của bà Th, thời hạn vay đến ngày 22/10/2017, lãi suất thỏa thuận 0,6%/tháng.

Đến hạn trả nợ ngày 22/10/2017 do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Th có đơn đề nghị gia hạn nợ 02 lần với thời hạn là 17 tháng và được ngân hàng đồng ý phê duyệt nên thời hạn trả nợ đến ngày 22/3/2019. Sau đó, do bà Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên ngày 22/3/2019 ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn.

Sau khi chuyển nợ quá hạn, ngày 31/8/2020 bà Th có trả nợ được số tiền 3.700.000đ và ngày 19/10/2023 trả thêm số tiền 3.000.000đ nên số tiền gốc còn nợ là 23.300.000đ.

Vì vậy, Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả tổng số tiền là 30.844.947đ, trong đó: Tiền gốc là 13.300.000đ và tiền lãi là 17.544.947đ đồng thời phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/12/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Bị đơn bà Ngô Thị Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy, không có lời khai của bà Ngô Thị Th tại Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Trương Thị Lệ P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B đối với bà Ngô Thị Th về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản;

Buộc bà Ngô Thị Th phải trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B tổng số tiền là 30.844.947đ; trong đó: gốc là: 13.300.000đ; lãi là 17.544.947đ và phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 09/12/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về tố tụng*:** Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bà Ngô Thị Th. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Thị Lệ P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Ngô Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

Vào ngày 07/11/2014 Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B và bà Th có ký kết hợp đồng tín dụng số 6600000702841849 để cho vay số tiền 30.000.000đ, mục đích vay tiền là để trả chi phí đi xuất khẩu lao động cho chị Trịnh Thị Phương D - là con gái của bà Th, thời hạn vay đến ngày 22/10/2017, lãi suất thỏa thuận 0,6%/tháng. Đến hạn, bà Th không trả nợ đầy đủ nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc bà Th có làm thủ tục vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B số tiền 30.000.000đ là có thật. Sau khi nhận tiền vay, bà Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án cũng đã triệu tập bà Th rất nhiều lần đến làm việc nhưng bà Th cố tình không đến trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Theo tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B cung cấp thì quá trình vay vốn bà Th có trả nợ gốc được 03 lần tổng cộng là 16.700.000đ. Vì vậy, cần buộc bà Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B số tiền nợ gốc còn thiếu 13.700.000đ là phù hợp.

- Về lãi suất:

Theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số 6600000702841849 ngày 07/11/2014 thì mức lãi suất trong hạn là 0,6%/tháng; mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; mức lãi suất thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Quá trình vay vốn, bà Th đã trả lãi không đầy đủ. Số tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 08/12/2023 là 17.544.947đ.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B đối với bà Th; Buộc bà Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B tổng số tiền là 30.844.947đ, trong đó: Tiền gốc là 13.300.000đ và tiền lãi là 17.544.947đ; bà Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 09/12/2023 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc trên.

[3] Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, bà Th phải chịu 1.542.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B đối với bà Ngô Thị Th về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc bà Ngô Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B tổng số tiền là 30.844.947đ (*Ba mươi triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: Tiền gốc là 13.300.000đ và tiền lãi là 17.544.947đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Ngô Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Ngô Thị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí:

Bà Ngô Thị Th phải chịu 1.542.000đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường